

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày 21 - 09 - 2022
“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* 1/ Ông Trương Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Bà Bé B là nguyên đơn trình bày: Do là anh chị em ruột với nhau (ông Phong chồng bà Bé B là anh ruột của ông V). Khi vợ chồng ông V, bà O cần tiền để làm chi phí đi lại trong việc giải quyết tranh chấp đất đai và sinh hoạt trong gia đình nên vợ chồng ông V, bà O đã hỏi vay của bà nhiều lần với tổng số tiền 464.100.000đ (biên nhận ngày 30/3/2022 số tiền 85.000.000đ và biên nhận ngày 07/4/2022 số tiền 379.100.000đ), khi viết biên nhận chỉ bà O ký tên và cam kết đến ngày 15/4/2022 sẽ thanh toán. Nhưng đến hạn vợ chồng ông V, bà O không thực hiện.

Sau đó, bà Bé B nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng ông V, bà O thanh toán nhưng không có kết quả. Đã làm đơn yêu cầu đến chính quyền địa phương UBND xã H giải quyết nhưng ông V, bà O vẫn không hợp tác và không đến dự.

Do đó, bà Bé B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông V, bà O có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo biên nhận là 464.100.000đ. Không yêu cầu tính lãi.

Ông V, bà O là bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, bà O và ông V, bà O biết được yêu cầu khởi kiện của bà Bé B nhưng vẫn

vắng mặt không rõ lý do, không có gửi ý kiến bằng văn bản của mình cho Tòa án biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Bé B.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bé B với bị đơn là ông Trương Văn V, bà Nguyễn Thúy O thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông V, bà O là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông V, bà O vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Bé B với vợ chồng ông V, bà O được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Khi giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Bé B và ông V, bà O không xác lập hợp đồng vay bằng văn bản, nhưng thể hiện bằng giấy biên nhận nhận tiền, có xác nhận, ký tên chứng kiến người thứ 3 là bà Trần Út T (bà T xác nhận là người đưa tiền cho bà Bé B mượn để cho ông V, bà O vay), biên nhận có ghi nhận thời gian và số tiền vay tổng cộng là 464.100.000đ (biên nhận ngày 30/3/2022 số tiền 85.000.000đ và biên nhận ngày 07/4/2022 số tiền 379.100.000đ) và có cam kết thời gian thanh toán nợ là ngày 15/4/2022.

Như vậy, căn cứ vào biên nhận nhận tiền và xác nhận của người làm chứng đủ cơ sở xác định vợ chồng ông V, bà O có vay tiền của bà Bé B với là 464.100.000đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng) nên vợ chồng ông V, bà O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bé B là có cơ sở.

Về lãi suất bà Bé B xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với ông V, bà O là vợ chồng đang trong thời kỳ hôn nhân nên cùng có nghĩa vụ như nhau, đã biết được yêu cầu khởi kiện của bà Bé B nhưng ông V, bà O không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận thực tế, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và người làm chứng để làm cơ sở giải quyết, buộc vợ chồng ông V, bà O cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bé B là phù hợp.

[5] Từ nhận định [3], [4] buộc vợ chồng ông V, bà O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bé B số tiền nợ vay là 464.100.000đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng).

Hiện ông V, bà O không có gửi tài liệu, chứng cứ và ý kiến để xác định đã thanh toán khoản vay này. Trường hợp ông V, bà O có chứng cứ đã thanh toán cho bà Bé B khoản tiền trên và có tranh chấp thì có quyền yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác để đối trừ.

[6] Do yêu cầu của bà Bé B được chấp nhận nên ông V, bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B đối với ông Trương Văn V, bà Nguyễn Thúy O.

Buộc ông Trương Văn V, bà Nguyễn Thúy O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền là 464.100.000đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Bé B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V, bà O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Trương Văn V, bà Nguyễn Thúy O phải nộp án phí số tiền 22.564.000đ (chưa nộp).

Bà Bé B không phải nộp án phí sơ thẩm. Vào ngày 28/6/2022 bà Bé B đã dự nộp số tiền 11.282.000đ tại lai số 0015080 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Bé B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V, bà O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyễn